

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 18/01/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Kiên Cường.

2. Ông Trần Ngọc Cường.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Anh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BN.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Đoàn Thị Hồng V**, sinh năm 1978; Nơi cư trú: khu 10, phường Đáp C, thành phố BN, tỉnh BN; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc công ty V; Con ông: Đoàn Xuân Th, sinh năm 1945 (Đã chết) và bà Đồng Thị H, sinh năm 1949; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Có chồng là Phạm Hồng G, sinh năm 1976 (đã ly hôn ngày 13/5/2021); Con: 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN. Có mặt.

\* *Người bào chữa cho bị cáo (do Tòa án chỉ định):* Ông Nguyễn Văn Viên – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH NVV – Đoàn luật sư tỉnh BN.

\* *Bị hại:* Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá Thành – Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Xuân T- Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN. Có mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1986; HKTT: Tổ dân phố An L, thị trấn Trâu Q, huyện Gia L, thành phố Hà N. Có mặt.

- Bà Đồng Thị H, sinh năm 1949; HKTT: Số nhà 579, khu 5, phường Thị Cầu, thành phố BN, tỉnh BN. Có mặt.

*\* Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1978; HKTT: Tổ dân phố Chính T, thị trấn Trâu Q, huyện Gia L, thành phố Hà N. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:*

Công ty Cổ phần chế biến rau quả thực phẩm đông lạnh V (gọi tắt là công ty V) được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh BN cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 10/10/2018, mã số thuế 2300347172, địa chỉ: Số 24, ngõ 389, đường Hoàng Quốc Việt, phường Đáp C, thành phố BN, tỉnh BN – Giám đốc Công ty là Đoàn Thị Hồng V, sinh năm 1978; Nơi ĐKKHKT: khu 10, phường Đáp C, thành phố BN, tỉnh BN.

Khoảng giữ năm 2016, Đoàn Thị Hồng V liên hệ với Liên minh hợp tác xã tỉnh BN để cùng nhau thực hiện đề tài “*Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật để xây dựng mô hình sản xuất luân canh, chế biến và bảo quản một số sản phẩm nông sản mới như: đậu tương, rau, ngô ngọt, ... tại các vùng bãi đất ven đê phục vụ xuất khẩu tại BN*” (gọi tắt là *Đề tài trồng ngô ngọt*), trong đó Liên minh Hợp tác xã là đơn vị chủ trì thực hiện và Công ty V là đơn vị phối hợp.

Ngày 20/02/2017, Chủ tịch UBND tỉnh BN ký Quyết định số 154/QĐ-UBND về việc giao kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2017 (gồm 26 Đề tài, dự án) trong đó có Đề tài trồng ngô ngọt. Do Liên minh hợp tác xã không đủ điều kiện làm đơn vị chủ trì thực hiện Đề tài, nên Sở khoa học và Công nghệ tỉnh BN đã xin ý kiến UBND tỉnh và được đồng ý phương án cho ra thông báo lựa chọn đơn vị để thực hiện Đề tài và Liên minh Hợp tác xã sẽ là đơn vị phối hợp. Ngày 21/02/2017 Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN ra thông báo số 98/TB-SKHCN về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2017, thì Vân đã đăng ký để Công ty V tham gia tuyển chọn và nhờ Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1978, trú tại: tổ dân phố Chính Trung, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội – là cán bộ kỹ thuật của Viện nghiên cứu rau quả thuộc Viện khoa học nông nghiệp Việt Nam làm chủ nhiệm Đề tài.

Ngày 10/4/2017 Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ tỉnh BN ký Quyết định số 207/QĐ-SKHCN để thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2017 (gọi tắt là *Hội đồng tư vấn*) gồm 07 thành viên và 01 thư ký. Ngày 18/4/2017, Hội đồng tư vấn họp đánh giá hồ sơ thuyết minh đề tài của Công ty V và kết quả đánh giá là “Đạt”.

Ngày 22/6/2017, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN và Công ty V ký hợp đồng số 11/HĐ-2017 về thực hiện Đề tài trồng ngô ngọt của Vân. Theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN là cơ quan quản lý, theo dõi; Công ty V là đơn vị chủ trì thực hiện Đề tài. Tổng kinh phí thực hiện đề tài là 2.000.000.000 đồng, trong đó: Vốn sự nghiệp khoa học là 1.500.000.000 đồng; năm 2017 là 1.000.000.000 đồng, năm 2018 là 500.000.000 đồng. Vốn khác 500.000.000 đồng; Thời gian thực hiện đề tài là 02 năm từ 04/2017 đến tháng 05/2019. Sau khi ký hợp đồng, ngày 01/8/2017 Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN đã chuyển tiền tạm ứng lần 01 để thực hiện Đề tài với số tiền 500.000.000 đồng cho công ty V vào tài khoản của Công ty mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh BN.

Sau đó, để rút số tiền trên, ngày 21/9/2017, Đoàn Thị Hồng V đã ký hợp đồng với hộ kinh doanh Hòa Thịnh, địa chỉ: tổ dân phố An Lạc, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, thành phố Hà Nội do Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1986 làm chủ hộ về việc mua bán các mặt hàng là phân bón, giống, thuốc trừ cỏ... với tổng số tiền là 1.581.458.800 đồng. Hai bên thỏa thuận là tạm thời chưa dùng đến các giống, vật tư đã mua, mà khi nào Vân chuyển tiền vào tài khoản của anh Bình thì anh Bình sẽ rút tiền đưa lại cho Vân, đến khi nào Vân lấy hàng thực tế sẽ trả bằng tiền mặt. Theo thỏa thuận đó, ngày 25/9/2017 anh Bình xuất không 01 hóa đơn GTGT số 01AN/17P-002486 cho công ty V với tổng số tiền ghi trên hóa đơn bằng giá trị hợp đồng đã ký. Sau đó ngày 29/7/2017; ngày 06/11/2017 Vân đã viết giấy ủy nhiệm chi (ở mục kế toán do Vân tự ghi và ký tên) thực hiện chuyển khoản số tiền lần lượt là 443.180.000 đồng và 55.000.000 đồng cho anh Bình. Số tiền này anh Bình giữ lại 30.000.000 đồng, còn lại chuyển trả Vân số tiền 468.180.000 đồng.

Quá trình thực hiện đề tài, Vân đã chi một số tiền vào các hạng mục của Đề tài đăng ký, cụ thể:

- Ngày 05/5/2018, Công ty V ký hợp đồng về việc trồng và bao tiêu sản phẩm ngô ngọt thương phẩm và đậu tương rau trên diện tích 2ha đất nông nghiệp tại thôn Hữu Ái với HTX Thành Đạt do anh Mạnh quản lý. Sau đó, Vân có hỗ trợ cho anh Mạnh mua dầu máy và thuốc diệt cỏ với số tiền 4.000.000 đồng.

- Ngày 15/2/2019, Vân thuê 9,2ha đất nông nghiệp ngoài bãi sông với giá 70.000.000 đồng/1 năm của anh Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1964, trú tại thôn Ngọc Tĩnh, xã Lăng Ngâm, huyện Gia Bình, tỉnh BN để thực hiện Đề tài. Ngày 27/3/2019, Vân chuyển tạm số tiền 35.000.000 đồng cho anh Ngọc, sau đó Vân thuê anh Nguyễn Văn Quang, sinh năm 1989, trú tại thôn Vườn, xã Cương Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang san, ủi đất, dọn cỏ với giá 270.000 đồng/1 giờ công, Vân đã chi trả cho anh Quang tổng số tiền là 39.000.000 đồng. Ngoài ra Vân còn thuê anh Nguyễn Hữu Dụng phun thuốc diệt cỏ, mua, trồng ngô giống, quản lý với tổng số tiền Vân đã trả cho anh Dụng là 30.000.000 đồng. Thực tế việc đầu tư vào 02ha đất trồng ngô nhưng do không có người chăm sóc, bị sâu bệnh nên không cho ra sản phẩm.

Số tiền còn lại, Vân không đầu tư vào Dự án như đã thuyết minh tại Sở khoa học và Công nghệ tỉnh BN mà giữ lại chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 21/3/2019, Công ty V có gửi công văn số 01/CV-V gửi Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN về việc giãn tiến độ thực hiện Đề tài với lý do gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thuê đất và xin gia hạn thực hiện Đề tài đến tháng 4/2020, nhưng đến ngày 12/4/2019, Công ty V đã có công văn số 02/V, xin dừng không thực hiện Đề tài. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN đã có nhiều văn bản yêu cầu Vân phải hoàn lại số tiền đã tạm ứng, nhưng Vân không trả tiền. Tháng 11/2017 Vân đã bán nhà và bỏ trốn khỏi địa phương không rõ đi đâu, không liên lạc được, Công ty bỏ địa điểm, không hoạt động kinh doanh, đến ngày 06/4/2021 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã có văn bản đề nghị các đơn vị có liên quan trả lời về hành vi sai phạm trong quá trình thực hiện Đề tài:

- *Tại công văn số 16/SKH-CN-KHTC ngày 08/01/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN xác định:* Đề tài của Công ty V đã được tuyển chọn, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định và được Hội đồng đánh giá, nghiệm thu với kết quả “Đạt”. Các thành viên và chủ nhiệm Đề tài là do Công ty V lựa chọn, việc Vân tự ý kê khai lý lịch cá nhân, giả chữ ký của thư ký, kế toán Đề tài thì Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN và Hội đồng tư vấn hoàn toàn không biết, không thẩm định về lý lịch kê khai của cá nhân thực hiện chính Đề tài, mà chỉ chấm điểm về yếu tố chuyên môn, kỹ thuật, tính khả thi của Đề tài.

Quá trình triển khai thực hiện Đề tài, Sở khoa học và Công nghệ tỉnh BN giao cho Phòng Tài chính – Kế hoạch và Phòng Quản lý khoa học của Sở tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện Đề tài của Công ty V vào các ngày 21/11/2017; 18/4/2018; 11/7/2018; 06/12/2018; 21/02/2019 và 22/3/2019,

thực tế Công ty V đã thực hiện được các nội dung theo Đề tài gồm: Phân tích mẫu đất, nước, chuẩn bị đất, giống, vật tư...tiến hành phạt cỏ, phun thuốc diệt cỏ, cây xới đất và gieo trồng đều được thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật đã nêu trong thuyết minh. Tuy nhiên, đến nay Công ty V chưa cung cấp được các chứng từ, hóa đơn để hoàn ứng theo quy định, số tiền 108.000.000 đồng Công ty V đã chi vào các mục đích thực hiện Đề tài, nên Công ty V phải trả lại ngân sách Nhà nước

- Tại công văn số 40/STC-HCSN ngày 15/01/2021 của Sở Tài chính tỉnh BN trả lời về nội dung về việc cơ quan chủ trì chi 04 nội dung số tiền là 108.000.000 đồng gồm: Trả tiền thuê 9,2ha đất nông nghiệp cho ông Tạ Thành Quỳnh 35.000.000 đồng; Trả tiền thuê máy ủi đất; dọn cỏ cho anh Nguyễn Văn Quang 39.000.000 đồng; Trả tiền trông nom, thuê nhân công cho anh Nguyễn Hữu Dũng 30.000.000 đồng và Trả tiền mua dầu máy và thuốc diệt cỏ cho anh Nguyễn Tiến Mạnh 4.000.000 đồng. *“Các nội dung chi của cơ quan chủ trì, phối hợp với thuyết minh của đề tài. Tuy nhiên, các nội dung công việc chưa được nghiệm thu, chưa có chứng từ hoàn ứng các nội dung chi, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ. Do đó, kinh phí tạm ứng chưa được thu hồi hoàn ứng.*

*Theo quy định hiện hành, kinh phí tạm ứng được thu hồi khi thanh toán khối lượng nhiệm vụ hoàn thành; trường hợp không có khối lượng thanh toán, số tiền tạm ứng phải nộp trả lại.*

*Việc Đoàn Thị Hồng V không có chứng từ để hoàn tạm ứng số tiền đã tạm ứng và không trả lại số tiền đã tạm ứng về Sở Khoa học và Công nghệ, là gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước”.*

- *Xác minh tại Kho bạc nhà nước tỉnh BN ngày 09/7/2021:* Công ty V mở tài khoản số 3751.0.9086239 tại Kho bạc Nhà nước BN để nhận số tiền tạm ứng 500.000.000 đồng từ Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện Đề tài và phát sinh giao dịch. Ngày 27/9/2020 chuyển số tiền 443.180.000 đồng đến số tài khoản: 3210205327319 mở tại ngân hàng Agribank chi nhánh Gia Lâm – Hà Nội; Ngày 06/11/2020 chuyển số tiền 55.000.000 đồng đến số tài khoản : 3210205327319. Đơn vị nhận tiền là Hộ kinh doanh Hòa Thịnh của Anh Nguyễn Thanh B. Đến nay số tiền trong tài khoản công ty V mở tại Kho bạc Nhà nước BN là 1.820.000 đồng.

- *Tại công văn số 8821/CCT-KTNDP ngày 17/8/2021 của Chi cục Thuế huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội:* Hộ kinh doanh Hòa Thịnh, MST: 0106366477, đại diện là ông Nguyễn Thanh Bình, địa chỉ: Tổ dân phố An Lạc, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, đã thực hiện kê

khai và nộp tiền thuế phát sinh vào ngân sách Nhà nước của hóa đơn GTGT số 002486 xuất cho Công ty V ghi ngày 25/9/2017, đã báo cáo sử dụng số hóa đơn trên vào kỳ thuế Quý 3/2017 ngày 21/10/2017 và đã nộp thuế phát sinh vào ngân sách Nhà nước bằng 1,5% tổng giá trị ghi trên hóa đơn tương đương số tiền là 23.721.882 đồng.

- *Xác minh tại Viện nghiên cứu rau quả ngày 08/7/2021*: Khoảng đầu năm 2017, Anh Nguyễn Xuân Đ có phối hợp với Công ty V để thực hiện Đề tài và làm chủ nhiệm Đề tài và được anh Đặng Văn Đông – Phó Viện trưởng Viện nghiên cứu rau quả xác nhận phối hợp thực hiện, cam kết chuyển giao quy trình kỹ thuật thực hiện Đề tài cho Công ty V để làm hồ sơ thuyết minh gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN.

- *Xác minh Liên minh hợp tác xã tỉnh BN ngày 10/7/2021*: Năm 2016 Đoàn Thị Hồng V liên hệ làm việc với Liên minh hợp tác xã để đề nghị phối hợp thực hiện Đề tài và được chấp nhận, sau đó Liên minh hợp tác xã có đăng ký Đề tài với Sở Khoa học và Công nghệ với tư cách là đơn vị chủ trì thực hiện Đề tài. Khi Đề tài được UBND tỉnh phê duyệt do không đủ điều kiện làm đơn vị chủ trì, nên Sở Khoa học và Công nghệ đã ra thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì thực hiện Đề tài và Liên minh hợp tác xã là đơn vị phối hợp và phân công ông Phạm Minh Hiền – Phó chủ tịch Liên minh hợp tác xã tham gia.

Tại cơ quan điều tra Đoàn Thị Hồng V khai nhận: Sau khi Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN thông báo số 98/TB - SKHCN ngày 21/02/2017, về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2017, Vân đã đăng ký cho công ty V tham gia tuyển chọn và cùng với Anh Nguyễn Xuân Đ là cán bộ kỹ thuật của Viện nghiên cứu rau quả làm chủ nhiệm Đề tài, ngày 18/4/2017 anh Điệp thuyết minh Đề tài trước Hội đồng tuyển chọn được chấm “Đạt”. Quá trình lập thuyết minh Đề tài Vân đã đưa ra một số thông tin sai lệch và lập không lý lịch các cá nhân thực hiện chính Đề tài, nhưng Sở Khoa học và Công nghệ không biết. Sau khi ký Hợp đồng số 11/HĐ-2017 ngày 22/6/2017 với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN trị giá 2.000.000.000 đồng và được tạm ứng 500.000.000 đồng ngày 01/8/2017, ngày 21/9/2017 Vân đã mua 01 hóa đơn khống, không có hàng hóa dịch vụ thực tế số 01AN/17P-0024286 tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 1.581.458.000 đồng của Anh Nguyễn Thanh B, chuyển khoản cho anh Bình 498.180.000 đồng, anh Bình rút tiền trả lại cho Vân 468.180.000 đồng, Vân đưa lại 30.000.000 đồng cho anh Bình để trả tiền thuế theo hóa đơn bán hàng. Số tiền còn lại Vân đã thực hiện Đề tài như phân tích mẫu đất, nước,

thuê đất, diệt cỏ, cây xới đất, chuẩn bị giống, phân bón, đã liên hệ thuê đất... Tổng số tiền đã chi hết 108.000.000 đồng, còn lại 392.000.000 đồng Vân đã chi tiêu cá nhân hết, sau đó bán nhà bỏ địa điểm kinh doanh và bỏ trốn khỏi địa phương, bị bắt truy nã ngày 06/4/2021 đến nay không có tiền trả lại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN, Vân không chia tiền cho những người đứng tên trong Đề tài.

\* Vật chứng vụ án:

- Số tiền 61.820.000 tiền VNĐ (tài khoản của Công ty V số tiền 1.820.000 đồng; số tiền 30.000.000 đồng do Anh Nguyễn Thanh B tự nguyện giao nộp; số tiền 30.000.000 đồng do bà Đồng Thị H là mẹ đẻ của bị cáo Vân đã tự nguyện để khắc phục hậu quả).

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, số thuê bao 0971119163, số Imei 357458/06/334831/1.

\* Về trách nhiệm dân sự: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN yêu cầu Vân phải trả lại 500.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 143/CT - VKSBN - P1 ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN truy tố bị cáo Đoàn Thị Hồng V về tội “Tham ô tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đoàn Thị Hồng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tham ô tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại là Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN do Ông Lê Xuân T là người đại diện theo uỷ quyền trình bày: Sau khi ký hợp đồng với Công ty V, Sở Khoa học và Công nghệ đã chuyển tiền tạm ứng lần 01 để thực hiện Đề tài với số tiền 500.000.000 đồng. Đến nay Công ty V không thực hiện hợp đồng nữa do vậy Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN yêu cầu bị cáo phải trả lại toàn bộ số tiền đã tạm ứng là 500.000.000 đồng. Và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Nguyễn Thanh B trình bày: Việc anh xuất khống hóa đơn cho Công ty V khi không có hàng hóa đi kèm là sai, là hành vi xuất khống hóa đơn tuy nhiên do tin tưởng Vân sẽ lấy hàng và muốn bán được hàng nên anh đã phải xuất trước hóa đơn. Anh hoàn toàn không biết cũng không được bàn bạc gì về việc sử dụng số tiền 500 triệu đồng này và cũng không biết số tiền này hiện đang ở đâu. Anh đã tự nguyện giao nộp số tiền

30.000.000 đồng cho cơ quan điều tra, đối với số tiền này anh không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đồng Thị H trình bày: Sau khi biết sự việc thì bà đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo. Bà không có yêu cầu gì đối với số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Hồng V phạm tội “Tham ô tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đoàn Thị Hồng V từ 8 năm tù đến 9 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 6/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị cấm bị cáo tham gia nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong thời hạn 2 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đoàn Thị Hồng V có trách nhiệm trả lại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN số tiền 500.000.000 đồng. Xác nhận Anh Nguyễn Thanh B và bị cáo Vân đã nộp số tiền 61.820.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng imei: 357458/06/334831/1 kèm 01 sim nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Nguyễn Văn Viên trình bày: Nhất trí về tội danh, khung hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Tuy nhiên, không nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền 500 triệu đồng vì theo Nghị quyết số 03 năm 2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì việc bồi thường phải căn cứ vào giá trị thiệt hại. Trong vụ án này Công ty V của Vân đã tiến hành thực hiện một số nội dung của đề tài trị giá 108 triệu đồng và Sở khoa học và Công nghệ tỉnh BN cũng đã thiếu kiểm tra, giám sát việc Vân thực hiện đề tài do đó cần phải trừ đi số tiền này cho bị cáo Vân để truy tố bị cáo cũng như buộc bị cáo bồi thường phần còn lại là 392 triệu đồng. Luật sư đề nghị HĐXX xem xét đến nguyên phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để có mức án phù hợp.



Bị cáo Đoàn Thị Hồng V đồng ý với quan điểm của luật sư, không bổ sung gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện theo uỷ của bị hại Ông Lê Xuân T trình bày: Nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không nhất trí với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN thiếu kiểm tra, giám sát trong việc Vận triển khai thực hiện đề tài vì thực tế Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN đã kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện đề tài theo đúng quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Anh Nguyễn Thanh B và bà Đồng Thị H không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN đối đáp: Khẳng định việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đoàn Thị Hồng V chiếm đoạt số tiền 390.180.000 đồng là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Về mức hình phạt: Viện kiểm sát đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 8 đến 9 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vấn đề bồi thường: Mặc dù số tiền 108 triệu đồng bị cáo đã chi vào việc thực hiện đề tài. Tuy nhiên, bị cáo chưa làm thủ tục hoàn ứng nên theo Công văn của Sở tài chính tỉnh BN trả lời thì số tiền này bị cáo vẫn phải hoàn trả cho Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN. Đồng thời khẳng định Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN không có lỗi trong việc kiểm tra, giám sát Vận thực hiện đề tài. Từ phân tích, đánh giá trên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã luận tội.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh BN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ

quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Đoàn Thị Hồng V là Giám đốc Công ty Cổ phần chế biến rau quả thực phẩm lạnh đông V có địa chỉ số 24, ngõ 389, đường Hoàng Quốc Việt, phường Đáp C, thành phố BN, tỉnh BN được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN ký hợp đồng số 11/HĐ-2017 ngày 22/6/2017 về việc thực hiện đề tài “*Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật để xây dựng mô hình sản xuất luân canh, chế biến và bảo quản một số sản phẩm nông sản mới như: đậu tương, rau, ngô ngọt, ... tại các vùng bãi đất ven đê phục vụ xuất khẩu tại BN*” với kinh phí thực hiện đề tài là 2.000.000.000 đồng. Ngày 01/8/2017, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN đã chuyển số tiền tạm ứng lần 01 để thực hiện Đề tài với số tiền 500.000.000 đồng cho Công ty. Sau khi nhận được tiền, Vân đã không thực hiện đúng các quy định để thực hiện Đề tài mà dùng thủ đoạn mua 01 hóa đơn khống để rút số tiền 498.180.000 đồng. Số tiền này, Vân đã sử dụng 108.000.000 đồng để thuê đất và chi phí khác như phân tích mẫu đất, nước; thuê đất; diệt cỏ, cày xới đất, chuẩn bị giống, phân bón nhưng Vân chưa hoàn thiện chứng từ, hóa đơn để hoàn ứng theo quy định. Số tiền còn lại Vân đã sử dụng chi tiêu cá nhân khác mà không tiếp tục thực hiện Đề tài, sau đó có đơn xin dừng Đề tài nhưng không trả tiền, bán nhà bỏ địa điểm kinh doanh, dừng hoạt động Công ty và bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 06/4/2021 bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BN bắt theo Quyết định truy nã. Đến nay Vân chưa trả tiền cho Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN. Như vậy, Đoàn Thị Hồng V phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đã tham ô là 390.180.000 đồng. Vì vậy có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Đoàn Thị Hồng V phạm tội “Tham ô tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo được tham gia nghiên cứu, thực hiện các đề tài khoa học như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Dung, HĐXX nhận thấy: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; tại phiên tòa hôm nay phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có mẹ đẻ là bà Đồng Thị H được nhà nước tặng thưởng 02 huân chương kháng chiến hạng ba, 01 huân chương chiến sĩ giải phóng và là người được trợ cấp nhiễm chất độc hóa học. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đoàn Thị Hồng V trả lại 390.180.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt và 108 triệu đồng là tiền bị cáo đã thực hiện một số công việc theo Thuyết minh đề tài nhưng bị cáo chưa làm thủ tục hoàn ứng nên cũng cần buộc bị cáo phải hoàn trả cho Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN số tiền này và số tiền 1.820.000 đồng còn trong tài khoản của Công ty V bị cáo chưa rút ra. Tổng cộng, buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN số tiền 500.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi được 1.820.000 đồng trong tài khoản của Công ty V, quá trình điều tra gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng, Anh Nguyễn Thanh B đã nộp 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo. Do vậy, bị cáo còn phải tiếp tục hoàn trả cho Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN số tiền là 438.180.000 đồng.

[5]. Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng imei: 357458/06/334831/1 kèm 01 sim nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[6]. Những vấn đề khác:

- Đối với Anh Nguyễn Xuân Đ là người phối hợp với Vân đứng tên chủ Đề tài và cùng Vân thuyết minh Đề tài với mục đích sau khi Đề tài được phê duyệt thì Viện nghiên cứu rau quả sẽ khảo sát, đánh giá chất lượng mẫu đất, phân tích chất lượng mẫu nước và chuyển giao các quy trình kỹ thuật cho Vân và không biết Công ty V nhận được 500.000.000 đồng từ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN để thực hiện Đề tài và không được Vân cho tiền hưởng lợi, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự là phù hợp.

- Đối với Anh Nguyễn Thanh B, đã bán hóa đơn khống, không có hàng hóa dịch vụ thực tế cho Vân và được Vân trả 30.000.000 đồng tiền hóa đơn, nhưng đã thực hiện kê khai và nộp tiền thuế vào ngân sách Nhà nước ngày 21/10/2017 là 23.721.882 đồng và tự nguyện giao nộp 30.000.000 đồng nhận của Vân cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh BN, nên không có dấu hiệu tội phạm mua bán trái phép hóa đơn và không đồng phạm với Vân, nên Cơ quan điều tra không xử lý và

có văn bản đề nghị Chi cục thuế huyện Gia Lâm xem xét xử lý hành chính về hành vi mua bán trái phép hóa đơn.

- Đối với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN liên quan đến việc xét duyệt, tuyển chọn, giám sát đề tài của Vân, Cơ quan CSĐT đã có văn bản kiến nghị tăng cường công tác quản lý, giám sát quá trình thực hiện đề tài, nhiệm vụ khoa học do vậy không đề nghị xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Hồng V phạm tội “Tham ô tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 353; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Hồng V 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Đoàn Thị Hồng V tham gia nghiên cứu, thực hiện các đề tài khoa học trong thời hạn 2 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Đoàn Thị Hồng V 45 (Bốn lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Đoàn Thị Hồng V có trách nhiệm trả lại cho Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BN tổng số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Xác nhận Anh Nguyễn Thanh B và gia đình bị cáo Vân đã nộp số tiền 60.000.000 đồng và Cơ quan điều tra đã thu hồi được trong tài khoản của Công ty V là 1.820.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000064 ngày 29/11/2021 và số 0000105 ngày 31/08/202 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BN. Bị cáo Vân còn phải bồi thường tiếp là 438.180.000 (Bốn trăm ba mươi tám triệu một trăm tám mươi nghìn) đồng.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án*

*dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng imei: 357458/06/334831/1 kèm 01 sim nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; Bị cáo Đoàn Thị Hồng Văn Vân phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 21.527.200 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh BN;
- CQCSĐT Công an tỉnh BN;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh BN;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh BN;
- Cục THADS tỉnh BN;
- Bị cáo; bị hại; đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Hòa**